



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2019
Hanoi, 30 July 2019

Số/No: 935/BC-MB-HĐQT
V/v báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2019
Re: report on corporate governance semiannual 2019

Kính gửi/Tô: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*

- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange;*

Công ty/Company:	Ngân hàng TMCP Quân đội/ <i>Military Commercial Joint Stock Bank</i>
Địa chỉ trụ sở chính/ <i>Head office address</i>	Số 21 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội <i>21 Cat Linh Street, Cat Linh, Dong Da District, Hanoi</i>
Điện thoại/ <i>Telephone:</i>	024.6266.1088
Fax:	024.6266.1080
Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital:</i>	21.604.513.810.000 đồng / <i>VND</i>
Mã chứng khoán/ <i>Securities symbol</i>	MBB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions/ decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt Na.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date.	Nội dung Content. *
1	24/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024/ <i>Election of members of Board of Directors and Supervisory Board for the term 2019 - 2024</i>
2	25/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018/ <i>Approval on the audited Financial Statement FY 2018 and Profit distribution plan for 2018</i>
3	26/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 21.604.513.810.000 đồng lên 25.840.881.130.000 đồng / <i>Approval of the Plan to increase the charter capital from VND 21,604,513,810,000 to VND 25,840,881,130,000</i>
4	27/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2019/ <i>Approval on the use of the shareholders' equity in 2019</i>
5	28/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội năm 2019/ <i>Approval of the amendment and supplement of Charter of Military Commercial Joint Stock Bank 2019.</i>
6	29/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Quản trị nội bộ MB/ <i>Approval of the amendment and supplement of the Regulation of internal management and Regulation on the operation of the Board of Military Commercial Joint Stock Bank.</i>
7	30/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS MB/ <i>Approval of the amendment and supplement of Regulation on the operation of the Supervisory Board of Military Commercial Joint Stock Bank.</i>
8	31/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019 - 2024/ <i>Regarding voting for the approval of issues at the General meeting of shareholders for the term 2019 - 2024.</i>

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi Annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage .	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
I	Nhiệm kỳ 2014 - 2019/ Term 2014-2019						
1	Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 23.04.2014	22/22	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, Human Resource Committee, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
2	Lưu Trung Thái (Người được ủy quyền CBTT/Authorized person to disclose information)	Phó Chủ tịch kiêm TGD/Vice Chairman cum CEO	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 23.04.2014	24/24	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
3	Lê Công	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	24/24	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro / Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees, Risk Management Council
4	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 23.04.2014	24/24	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban QTRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
							of the BOD level
5	Nguyễn Thị Thùy	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 23.04.2014	24/24	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban QTRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
6	Hà Tiến Dũng	Thành viên/ Member	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	9/9	100%		TV HĐQT/BOD Member
7	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên/ Member	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	9/9	100%		TV HĐQT/BOD Member
8	Nguyễn Đăng Nghiêm	Thành viên/ Member	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	9/9	100%		TV HĐQT/BOD Member
9	Nguyễn Văn Huệ	Thành viên HĐQT độc lập/Independent Member of BOD	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 27/04/2019	11/11	100%		TV HĐQT, Ủy ban QTRR, / BOD Member, Member of Risk Management Committee
10	Nguyễn Chí Thành	Thành viên/ Member	Không còn là TV HĐQT từ/No longer member of the Board 22.04.2019	8/8	100%		TV HĐQT/BOD Member

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
II Nhiệm kỳ 2019 - 2024 /Term 2019-2024							
1	Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	6/6	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/Member of BOD, BOD Standing Committee, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Human Resource Committee, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
2	Lưu Trung Thái (Người được ủy quyền CBTT/Authorized person to disclose information)	Phó Chủ tịch kiêm TGD/Vice Chairman cum CEO	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	7/7	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees, Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
3	Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 27.04.2019	4/5	80%	Lịch công tác Occupied with other work	TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban Nhân sự / Member of BOD, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Human Resource Committee;
4	Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 27.04.2019	8/8	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the Board

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
5	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên/ Member	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	8/8	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
6	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên/ Member	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 27/04/2019	6/8	75%	Lịch công tác Occupied with other work	TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, BOD Standing Committee, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
7	Lê Viết Hải	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 27.04.2019	8/8	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao (từ 24/05/2019), Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT/ Member of BOD, Senior Management Committee (from 24/05/2019), Risk Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Council, Emulation Council of the BOD level
8	Kiều Đặng Hùng	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/ Day becoming	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
			member of the Board: 27.04.2019				
9	Ngô Minh Thuận	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 27.04.2019	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member
10	Vũ Thái Huyền	Thành viên/ Member	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming member of the Board: 27.04.2019	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member
11	Trần Trung Tin	Thành viên HĐQT độc lập/Independent Member of BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Day becoming Independent member of the Board: 27.04.2019	3/3	100%		TV HĐQT, Ủy ban QLRR, / BOD Member, Member of Risk Management Committee

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over Board of Management (General Director):

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
1	Chỉ đạo triển khai và giám sát triển khai Chiến lược phát triển MB giai đoạn 2017 - 2021. / Directed and monitored the execution of MB development strategy for 2017 - 2021.
2	Phê duyệt, theo dõi, chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2019 của MB và các công ty thành viên /Approved, Monitored and directed the execution of 2019 business plan by MB and member companies.
3	Chỉ đạo triển khai Mô hình tổ chức MB giai đoạn 2017 - 2021 phù hợp với Chiến lược, đảm bảo vận hành hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động./ Directed the execution of MB organization structure for 2017-2021 in line with Strategy, ensured efficient operation and meeting actual business requirement.

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
4	Kiến toàn cơ chế quản trị/điều hành của MB theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, để nâng cao hiệu quả quản lý, tiệm cận các thông lệ quản trị tốt. Chỉ đạo xây dựng hệ thống phân cấp thẩm quyền phù hợp quy định và thực tế tại MB. Ban hành chính thức Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT sửa đổi/bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chỉ đạo xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban Quản trị cấp cao và sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự. Phê duyệt phương pháp luận xây dựng mô hình xếp hạng và xác định điểm cut-off đối với KHCN. Ban hành Quy định Quản lý thông tin cổ đông và cổ phiếu MBB; Chiến lược tự doanh tại MB; Quy định về chế độ thông tin báo cáo đối với HĐQT, BKS. Chỉ đạo hoàn thiện Bộ chỉ tiêu tuân thủ Pháp luật, Quy tắc Đạo đức nghề nghiệp. Giao TGD tổ chức ban hành quy định/quy trình Quản lý và sử dụng Quỹ phúc lợi của MB. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và nghiêm túc, MB đã được NHNN chấp thuận áp dụng quản lý theo tiêu chuẩn Basel II/Thông tư 41 sớm trước thời hạn từ 1/5/2019./ <i>Strengthened MB's governance/management mechanism in compliance with Circular No 13/2018 / TT-NHNN, to improve management efficiency, approach to good governance practices. Directed/guided the hierarchy of authority system in accordance with current provisions of law and MB's practices. Issued Charter officially. Internal Management Regulation, the amended / supplemented of Regulation on the organization and operation of MB's Board of Directors has been approved by General Meeting of Shareholders. Directed/guided Regulation on the organization and operation of Senior Management Committee and Amended of Regulation on the organization and operation of Risk Management Committee, Human Ressource Committee. Approved for building a ranking model methodology and Determined cut-off point for Individual customer. Issued Regulations on shareholder information management and MBB's stock; Self-trading strategy of MB; Regulation on Information and Reporting to BOD & Supervisory Board. Directed to complete Indicators of Legal Compliance; Code of Professional Ethics; Assigned the CEO to promulgate regulations / procedures for Management and Use of MB's welfare fund. Regarding the careful and serious preparation, MB was approved by the SBV to comply Basel II / Circular 41 from the 1st May 2019, before the deadline.</i>
5	Chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện Chế độ thông tin báo cáo Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát làm cơ sở theo dõi giám sát hoạt động của MB và việc triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng Quản trị của các đơn vị theo định kỳ và đột xuất / <i>Directed the continuation to finalize Information and Reporting to BOD/SB in order to monitor and supervise MB operation and the execution of BOD resolutions by each division on periodic and ad-hoc basis.</i>
6	Tổ chức họp Hội đồng Quản trị hàng quý, họp các Ủy ban định kỳ/đột xuất để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động và chỉ đạo kế hoạch hàng tuần, hàng tháng bên cạnh việc duy trì chế độ giám sát theo phân cấp thẩm quyền. / <i>Organized quarterly meetings of BOD, regular or irregular meetings of BOD's committees to discuss BOM's operation report and directed weekly/monthly plan, maintained supervisory in accordance with decentralization of authority.</i>
7	Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ/đột xuất hoạt động của các đơn vị trong MB và các Công ty thành viên làm cơ sở để đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc/ <i>Directed the inspection, review, performance evaluation of individual divisions within MB and Member companies on periodic and ad-hoc basis in order to evaluate the performance of Board of Management:</i> - Phối hợp với Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán các đơn vị thành viên định kỳ và đột xuất/ <i>Coordinated with Supervisory Board to direct Internal Audit to conduct examination, audit programs at member companies on periodic and ad-hoc basis;</i>

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	- Chỉ đạo triển khai các biện pháp khắc phục/chỉnh sửa/báo cáo theo kết luận của các đoàn kiểm tra khác (Kiểm soát nội bộ, Thanh tra, Kiểm toán...) nhằm theo dõi, định hướng, có ý kiến chỉ đạo/ <i>Directed the execution of correction/amendment/reporting the in accordance with the conclusions by other inspection teams (Internal Control Department, Inspection, Audit) in order to monitor, provide guidance and direction.</i>
8	Định kỳ đánh giá Thành viên HĐQT/Ban Tổng Giám đốc căn cứ theo mục tiêu và kết quả thực hiện công việc/ <i>Periodically evaluated BOD members /Board of Management based on targets and performance results.</i>

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR): thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: tổ chức kiện toàn nhân sự và hoạt động của Ủy ban phù hợp quy định pháp luật và hướng đến thông lệ quản trị tốt; đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban QLRR năm 2018 và định kỳ quý I năm 2019, tình hình các rủi ro trọng yếu và kết quả thực hiện dự án PD (nghiệm thu phương pháp luận mô hình A,B score của KHCN; cut off A-score KHCN)./ *The Risk Management Committee carried out issues within the authority of the Committee, which includes: restructuring the human resource and operation of Committee in accordance with the laws and toward good international practices; assessing the operation of Risk management Committee for 2018 and the first Quarter in 2019 periodically; assessing main risks and the performance of PD project (acceptance of methodologies of A,B score for retail model; cut off A score for retail)/*

3.2. Ủy ban Nhân sự: tổ chức kiện toàn nhân sự và hoạt động của Ủy ban phù hợp quy định pháp luật và hướng đến thông lệ quản trị tốt; đánh giá thi đua khen thưởng cấp HĐQT năm 2018; phỏng vấn 12 lượt ứng viên và phê duyệt bổ nhiệm/bổ nhiệm lại/giao nhiệm vụ cho nhân sự cấp cao của một số vị trí chủ chốt: Thành viên Ban Điều hành, Quyền GD Nhân sự, Quyền GD Tài chính; Quyền GD Khối Đầu tư; Quyền GD của một số CN MB (CN Móng Cái, Tây Ninh, Hóc Môn, Cần Thơ, Uông Bí, Hoài Đức, Nhơn Trạch); chỉ đạo hiệu chỉnh Quy chế luân chuyển bổ nhiệm cán bộ./ *Human Resource Committee: restructuring the human resource and operation of Committee in accordance with the laws and toward good international practices; Assessed emulation of BOD level in 2018; interviewed 12 candidates and approval of appointment / re-appointment / assignment of senior candidates of key positions such as: Member of BOM, Acting HR Director, Acting CFO, Acting CIO, Acting Branch directors of MB (Mong Cai, Tay Ninh, Hoc Mon, Can Tho, Uong Bi, Hoai Duc, Nhon Trach Branch); directed the adjustment of regulation on transition and promotion.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi Annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-MB-HĐQT	18/01/2019	Về việc triển khai mua cổ phiếu quỹ (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the deployment of buying treasury shares (complete reporting process to state authorities).
2	02/NQ-MB-HĐQT	30/01/2019	Về việc thay đổi tên, địa điểm trụ sở và thành lập chi nhánh phụ của Ngân hàng TMCP Quân đội tại Campuchia (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the change in name, location of branch office and the establishment of sub branch of MB in Cambodia (complete reporting process to state authorities).
3	03/NQ-MB-HĐQT	12/02/2019	Về việc Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the plan of holding the 2019 Annual General Meeting (complete reporting process to state authorities).
4	04/NQ-MB-HĐQT	12/02/2019	Về việc tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng dự kiến bầu Thành viên HĐQT, BKS MB nhiệm kỳ 2019 - 2024 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding criteria, conditions and number of members of the Board of Directors and Supervisory Board to be elected for the term of 2019-2024.
5	05/NQ-MB-HĐQT	13/02/2019	Về việc thay đổi địa điểm, chuyển cấp quản lý và đổi tên Phòng Giao dịch Kim Mã (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the change in location, management level, and the name of Kim Ma Transaction Office (complete reporting process to state authorities).
6	06/NQ-MB-HĐQT	25/02/2019	Về việc chủ trương tạm ứng cổ tức cho cổ đông đợt 1 năm 2018/ Regarding the plan of the first interim dividend payment to shareholders for 2018
7	07/NQ-MB-HĐQT	25/03/2019	Về việc thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông đợt 1 năm 2018 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the implementation of the 1 st interim dividend payment to shareholders for 2018 (complete reporting process to state authorities).
8	08/NQ-MB-HĐQT	05/03/2019	Về việc thông qua danh sách nhân sự dự kiến thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024/ Regarding approval of candidate list for election of MB Board of Directors and Supervisory Board for the term 2019 - 2024.
9	10/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Đan Phượng (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Dan Phuong Branch (complete reporting process to state authorities)
10	11/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Tây Bắc Sài Gòn (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of North West Saigon Branch (complete reporting process to state authorities)
11	12/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Vĩnh Lộc (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			establishment of Vinh Loc Branch (complete reporting process to state authorities)
42	13/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Ninh Thuận (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Ninh Thuan Branch (complete reporting process to state authorities)
43	14/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Chi nhánh Hội An (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Hoi An Branch (complete reporting process to state authorities)
44	15/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Thương Tín - Chi nhánh Thanh Trì (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Thuong Tin Transaction Office – Thanh Tri Branch (complete reporting process to state authorities)
45	16/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Kiều Ky - Chi nhánh Gia Lâm (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Kieu Ky Transaction Office - Gia Lam Branch (complete reporting process to state authorities)
46	17/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Bắc Thăng Long - Chi nhánh Đông Anh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Bac Thang Long Transaction Office - Dong Anh Branch (complete reporting process to state authorities)
47	18/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Tân Túc - Chi nhánh Tân Tạo (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Tan Tuc Transaction Office - Tan Tao Branch (complete reporting process to state authorities)
48	19/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Ba Đồn - Chi nhánh Quảng Bình (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Ba Don Transaction Office - Quang Binh Branch (complete reporting process to state authorities)
49	20/NQ-MB-HĐQT	23/04/2019	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Bến Lức - Chi nhánh Long An (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the establishment of Ben Luc Transaction Office - Long An Branch (complete reporting process to state authorities)
20	21/NQ-MB-HĐQT	24/04/2019	Về việc thay đổi địa điểm và chi nhánh quản lý Phòng Giao dịch Bến Nghé (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the change of managing branch and location of Ben Nghe Transaction Office (complete reporting process to state authorities)
21	24/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024/ Election of members of Board of Directors and Supervisory Board for the term 2019 - 2024

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
22	25/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018/ Approval on the audited Financial Statement FY 2018 and Profit distribution plan for 2018
23	26/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 21.604.513.810.000 đồng lên 25.840.881.130.000 đồng/ Approval of the Plan to increase the charter capital from VND 21,604,513,810,000 to VND 25,840,881,130,000
24	27/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2019/ Approval on the use of the shareholders' equity in 2019
25	28/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội năm 2019/ Approval of the amendment and supplement of Charter of Military Commercial Joint Stock Bank 2019.
26	29/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Quản trị nội bộ MB/ Approval of the amendment and supplement of Internal Governance Regulation and Regulation on the operation of the Board of Military Commercial Joint Stock Bank.
27	30/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS MB/ Approval of the amendment and supplement of Regulation on the operation of the Supervisory Board of Military Commercial Joint Stock Bank.
28	31/NQ-MB-ĐHĐCĐ	27/04/2019	Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019 - 2024/ Regarding voting for the approval of issues at the General meeting of shareholders for the term 2019 - 2024.
29	32/NQ-MB-HĐQT	27/04/2019	Về việc bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024/ Regarding electing the Chairman and Vice Chairmen of the Board of MB for the term 2019 - 2024.
30	33/NQ-MB-HĐQT	27/04/2019	Về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc/ Regarding appointing Chief Executive Officer of MB.
31	34/NQ-MB-HĐQT	27/04/2019	Về việc bầu Trưởng Ban Kiểm soát MB nhiệm kỳ 2019 - 2024/ Regarding electing the Head of the Supervisory Board of MB for the term 2019 - 2024
32	35/NQ-MB-HĐQT	20/06/2019	Về việc thay đổi phương án thành lập Chi nhánh Thốt Nốt thành Chi nhánh Tây Đô/ Regarding the change of the plan to establish Thot Not Branch into Tay Do Branch.
33	36/NQ-MB-HĐQT	20/06/2019	Về việc thay đổi phương án thành lập Chi nhánh Nhơn Trạch thành Chi nhánh Long Thành/ Regarding the change of the plan to establish Nhon Trach Branch into Long Thanh Branch.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ Supervisory Board (Annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>Day becoming member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
I Nhiệm kỳ 2014-2019/ Term 2014-2019						
1	Vũ Thị Hải Phượng	Trưởng BKS/ <i>Head of SB</i>	23/04/2014	2/2	100%	
2	Lê Minh Hồng	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	23/04/2014	2/2	100%	
3	Đặng Quốc Tiến	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	23/04/2014	2/2	100%	
4	Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	29/03/2018	2/2	100%	
II Nhiệm kỳ 2019 – 2024/ Term 2019-2024						
1	Lê Thị Lợi	Trưởng BKS/ <i>Head of SB</i>	27/04/2019	5/5	100%	
2	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	27/04/2019	5/5	100%	
3	Phạm Thu Ngọc	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	27/04/2019	5/5	100%	
4	Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	29/03/2018 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019/ <i>Reappointed on 27/04/2019</i>	5/5	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị điều hành theo quy định của Pháp luật, Điều lệ MB và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kết quả giám sát cho thấy: *In the first half of 2019, Supervisory Board successfully carried out the supervisory function over governance and management activities in accordance with the laws, Charter of MB and resolutions of General Meeting of Shareholders, the results showed that:*

- HĐQT MB đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao: tổ chức thành công ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019-2024, kiện toàn các ủy ban thuộc HĐQT; ban hành kịp thời các chiến lược, chính sách về quản lý rủi ro của MB tuân thủ quy định của NHNN; chỉ đạo, định hướng và hỗ trợ BDH trong công tác điều hành kinh doanh, quản trị hệ thống và

triển khai chiến lược 2017-2021, đảm bảo hoạt động kinh doanh MB an toàn, tuân thủ các tỷ lệ an toàn/giới hạn theo quy định và bám sát mục tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua./ *Board of Directors fully implemented their duties and rights in accordance with the laws and internal regulations with high responsibility and efficiency: successfully organized the General Meeting of Shareholders term 2019-2024, strengthened the organisation of BOD's committees; promptly promulgated MB's risk management strategies and policies in compliance with the State Bank of Vietnam's regulations; directed and supported the Board of Management in business operations, system administration and implementation of 2017 – 2021 strategy to ensure that MB operated safely, complied with required safety ratios/limits, and aligned with the plan and objectives approved by the General Meeting of Shareholders.*

- BĐH đã chủ động, sáng tạo trong điều hành hoạt động kinh doanh, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của MB, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; triển khai nhiều sáng kiến phát triển kinh doanh, nâng cao hiệu suất lao động và trải nghiệm của khách hàng. Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm tích cực, MB duy trì đà tăng trưởng và nằm trong Top đầu các ngân hàng có hiệu quả hoạt động tốt trên thị trường./ *The BOM was proactive and creative in directing operations and business, complied with the laws and Charter of MB, resolutions of General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; launched many initiatives to develop business, improve work efficiency and customer experience. In the first 6 months of 2019, MB was among the top banks in Vietnam with good business results and high growth rates.*

- Giao dịch giữa MB với cổ đông lớn/các CTTV và các bên liên quan khác được thực hiện theo phù hợp với quy định./ *Transactions with major shareholders/subsidiaries and other related parties were carried out in accordance with the laws.*

Ngoài việc giám sát hoạt động quản trị điều hành, BKS cũng thực hiện thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 và giám sát tình hình tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính và kết quả triển khai kế hoạch tài chính MB, công ty thành viên. Kết quả cho thấy: BCTC năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, kết quả hoạt động kinh doanh của MB và CTTV; tình hình tài chính MB, CTTV 6 tháng đầu năm 2019 an toàn, lành mạnh, tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định; kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng tốt và bám sát kế hoạch đề ra. Hầu hết các công ty có mức lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, đóng góp tỷ trọng ngày càng cao vào lợi nhuận của MB Group./ *In addition to supervising governance and management activities, Supervisory Board also appraised the Financial statements (FS) for FY 2018 and supervised the financial safety indicators and financial results of MB and subsidiaries. The supervision showed that: the FS for FY 2018 gave true and fair view, in all material respects, the business results of MB and subsidiaries; the financial position of MB and subsidiaries in the first 6 months of 2019 were sound, stable and complied with financial safety indicators; the operation results grew considerably and aligned with the approved plan. Most subsidiaries' pre-tax profit exceeded the plan and grew strongly over the same period, contributing an increasing proportion to MB Group's profit.*

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Directors, Board of Management and different managers:*

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Điều hành và các đơn vị liên quan, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ MB, cụ thể qua các hoạt động sau: *Supervisory Board effectively coordinated with BOD, BOM and related parties to ensure proper performance of functions and duties of SB in accordance with the laws, Charter of MB, details are as follows:*

- Phối hợp với HĐQT trong việc đề xuất nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 có đầy đủ năng lực, phẩm chất theo quy định Pháp luật, Điều lệ MB và đã được ĐHĐCĐ thông qua. *Coordinated with BOD to nominate personnel of Supervisory Board term 2019-2024 who met criteria required by the laws, MB Charter and has been approved by General Meeting of Shareholders.*
- Làm việc với Ban Điều hành để thống nhất về cơ chế làm việc/báo cáo kết quả kiểm tra giám sát để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát nhằm giá tăng giá trị cho MB; phối hợp với các khối liên quan kiện toàn cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng thông tin và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống giám sát, kiểm soát đảm bảo không chồng chéo và tập trung vào rủi ro cao. *Worked with Board of Management to agree on the mechanism of working/reporting the audit/supervision results to improve the effectiveness of monitoring activities and create the value to MB; coordinating with relevant departments to improve the mechanism of information sharing to increase the efficiency of information use and improve the operation of the monitoring and control system, ensuring no overlap and high risk concentration.*
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, các ủy ban, cho ý kiến đầy đủ/chất lượng với các nội dung lấy ý kiến BKS. *Attended all BOD and committees's meetings and provided fully/valued opinions on the contents collecting the Supervisory Board's opinions.*
- Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát được HĐQT, BĐH ghi nhận và chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc chỉnh sửa, hoàn thiện. *Comments and recommendations of the Supervisory Board were recorded and directed units to seriously correct by the BOD and BOM.*

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

- Kiện toàn tổ chức hoạt động của BKS ngay sau đại hội nhiệm kỳ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS phù hợp theo năng lực, trình độ; thực hiện đổi mới cơ chế phối hợp/tác nghiệp giữa các thành viên BKS, đổi mới các hình thức, phương thức giám sát của BKS. *Strengthened the organization and operation of the Supervisory Board; assigned tasks to members of the Supervisory Board according to their competence and qualifications; innovated the coordination mechanism among members and the supervision methods of the Supervisory Board.*

- Hoàn thành sửa đổi, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo phê duyệt của ĐHĐCĐ đảm bảo cập nhật với quy định Pháp luật và điều lệ MB./ *Amended and issued the Regulations on organization and operation of the Supervisory Board in accordance with General Meeting of Shareholders' approval, the laws and the Charter of MB.*
- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Chiến lược hoạt động Kiểm toán nội bộ MB và Công ty thành viên giai đoạn 2019-2021 và hệ thống quy định về kiểm toán nội bộ tại MB Campuchia đảm bảo phù hợp với thông lệ và quy định Pháp luật./ *Directed the development and issuance of MB and subsidiaries's Internal audit Strategy for the period of 2019-2021 and the internal audit regulations system at MB Cambodia in accordance with best practices and the laws.*
- Chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ MB và Trưởng BKS/ Kiểm soát viên CTTV triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm 2019, qua đó đưa ra các kiến nghị góp phần kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị điều hành./ *Directed MB Internal Audit and subsidiaries's Head of SB/Supervisor to carry out the first half 2019 internal audit plan, thought that giving recommendations to strengthen the risk management, internal control system, governance and management.*
- Nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ thông qua việc: Lựa chọn nhân sự có năng lực, kinh nghiệm làm Trưởng KTNB MB và chỉ đạo ổn định tổ chức hoạt động ngay khi có Trưởng KTNB mới; Hỗ trợ tuyển dụng Trưởng KTNB tại MBAMC; Tuyển dụng bổ sung các KTV đạt chất lượng cho KTNB MB và Chi nhánh Campuchia./ *Enhanced internal audit capacity through: selecting qualified and experienced personnel to be the MB Chief audit executive, and directing to stabilize the operation immediately after having the new Chief audit executive; supporting the recruitment of MBAMC Chief audit executive; recruiting additionally qualified auditors for Internal audit of MB and Cambodia Branch;*
- Tổ chức đào tạo cho BKS, KTNB MB, CTTV và các khối có liên quan về hệ thống CNTT, kiểm toán CNTT trong hoạt động thanh toán và ngân hàng điện tử./ *Organizing training for Supervisory Board, Internal Audit of MB and subsidiaries and other related units on IT system, IT auditing in electronic payment and E- banking activities.*
- Chỉ đạo Cơ quan KTNB cải tiến/đổi mới công tác báo cáo kết quả kiểm toán nhằm nâng cao vai trò kiểm toán, tư vấn và gia tăng giá trị cho MB, CTTV sau giám sát, kiểm toán./ *Directed MB Internal Audit to improve/innovate the audit reporting to enhance its auditing and consulting roles and increase value for MB and subsidiaries.*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Ban Lãnh đạo MB trong kỳ đã tham gia nhiều khóa đào tạo chuyên sâu liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng trong và ngoài nước (chương trình tập huấn Thẻ điểm Quản trị Công ty và các vấn đề về công bố thông tin trên Báo cáo thường niên/Báo cáo Phát triển bền vững do

Sở GD&ĐT HCM tổ chức). Một số Thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới và Người đại diện vốn tại các Công ty thành viên của MB tham gia Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT do Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) tổ chức với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC). Một số thành viên HĐQT và Ban Điều hành tham gia Chương trình nghiên cứu mô hình tài chính ngân hàng tiên tiến, khảo sát các mô hình nghiên cứu tài chính số hiện đại tại Mỹ với sự trao đổi, chia sẻ của các đối tác, chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và marketing (Well Fargo, Citi Bank, Prophet); chương trình làm việc với một số đối tác tại Nhật Bản (Japan Asia Group - JAG, Saint-Care Group, Gakken Cocofump) để tìm hiểu mô hình và dịch vụ các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Các chương trình đã cung cấp cho Ban lãnh đạo MB cùng các cán bộ quản lý cấp cao nhiều thông tin/kiến thức quý báu về mô hình quản trị công ty, quản trị tập đoàn tiên tiến, hiệu quả.

MB Senior management participated in several local and overseas intensive training programs relating to bank governance in the period (for e.g. Training courses on Corporate Governance Scorecard and issues in information disclosure on Annual Reports/Sustainability Reports by HOSE). Some BOD members for the new term and Capital Representative at MB subsidiaries participated in Director Certification Program organized by the Vietnam Institute of Directors (VIOD) with technical support from the International Finance Corporation (IFC). A number of members of the BOD members and the Executive members participated in the research program of advanced financial and banking models, implemented survey about the model of modern digital finance which was researched in the USA with the exchange and sharing of partners, experts with experience in financial banking and marketing (such as Well Fargo, Citi Bank, Prophet); The program was set up with a number of partners in Japan (Japan Asia Group - JAG, Saint-Care Group, Gakken Cocofump) to study about model and services of elderly care facilities. The programs have been provided to MB Management and senior management staff lots of valuable information / knowledge about corporate governance model, advanced and effective corporate governance in Group.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty /List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi - Annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company).

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company: Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/Details in Appendix attached to this document.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2019) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2019) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân Đội/ <i>Vietnam Military Industry and Telecommunications Group (Viettel)</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0100109106 SKHĐT TP HN /Hanoi <i>Authority For Planning and Investment cấp</i> 25.01.2018	Số 1 đường Trần Hữu Dục, phường Mỹ Đình 2, Nam Tứ Liên, Hà Nội	-	426,907.8	
2	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC)/ <i>Military Insurance Corporation</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, Related person of internal person</i>	43/GPDC27/KDBH/Bộ Tài chính / <i>Ministry of Finance / 08.11.2017</i>	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	-	55,279.7	
3	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	5700804196 SKHĐT Tỉnh Quảng Ninh/ <i>Department of Planning and Investment of Quang Ninh Province/</i> 06.01.2012	Km6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	-	3,097.0	
4	Công ty TNHH một Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/ <i>Sai Gon Newport Corporation</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	0300514849/Sở KH&ĐT TP HCM / <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i> /28.03.2014	Số 722 Điện Biên Phủ - Phường 22 Quận Bình Thạnh - TPHCM	-	197,486.9	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2019) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2019) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
5	Công ty CP Tân Cảng - Cái Mép / <i>Tan Cang - Cai Mep International Terminal Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	3500871096/Sở KH&ĐT BRVT/ <i>Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province</i> /27.05.2015	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	-	35,227.2	
6	Công ty CP Tân Cảng Hiệp Phước/ <i>Tan Cang Hiiep Phuoc Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	0309924984/ Sở KH&ĐT TP.HCM/ <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City / 28.10.2015</i>	Lô A9 khu A KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	-	204,871.5	
7	Lê Viết Hải	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>			-	3.1	
8	Đỗ Văn Hưng	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>			-	17.4	
9	Lê Minh Hồng	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>			-	20.3	Là người nội bộ đến 27/04/2019
10	Lê Quốc Minh	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>			-	393.8	
11	Nguyễn Thị Thanh Nga	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>			-	550.0	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2019) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2019) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
12	Lê Hữu Tài	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	93.5	
13	Nguyễn Hữu Bảo Khánh	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	1,468.5	
14	Ngô Minh Tuấn	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	9,916.7	
15	Ngô Thị Mai Nhiên	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	492.8	
16	Lê Thị Hải Yến	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	316.8	
17	Đỗ Thị Mai Hương	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	140.0	

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2019) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2019) - VND million</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
		<i>person</i>					
18	Lê Trung	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	195.8	
19	Hà Trọng Khoa	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	5,301.3	
20	Lê Quốc Bình	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	193.2	
21	Lê Quốc Dũng	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>			-	1,030.8	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*: Đã nêu tại Mục V.2./ *Stated in V.2*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting*: Đã nêu tại Mục V.2./ *Stated in V.2*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO)*: Đã nêu tại Mục V.2/ *Stated in V.2*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO)*: Không/ *No*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Annual reports)*.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*: Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/ *Details in Appendix attached to this document*.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*:

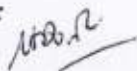
- Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ có số lượng cổ phiếu phát sinh tăng trong kỳ do tham gia chương trình tăng vốn điều lệ năm 2018/ *Regarding internal persons and related persons of internal persons, their number of shares increased in the period due to participation in the 2018 charter capital increase program*.

- Người liên quan của người nội bộ có phát sinh giao dịch trong kỳ cụ thể như sau/ *Details of transactions by related persons of internal persons in the period are as followed:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch • executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Bà Nguyễn Kim Lan	Ông Đặng Kiều Hùng- Thành viên HĐQT MB là chồng Bà Nguyễn Kim Lan/ Mr. Dang Kieu Hung, MB BOD Member, is Ms Nguyen Kim Lan's husband.	540	0.000025%	140	0.0000065%	- Bán 400 cp vì lý do giải quyết việc cá nhân/ Sold 51,400 shares for personal spending purpose.
2	Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên HĐQT MB là Chủ tịch HĐQT Công ty quản lý quỹ đầu tư MB – đơn vị quản lý Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital / Ms. Nguyen Thi Ngoc, MB BOD Member, is BOD Chairwoman of MB Capital Management Joint Stock Company, fund manager of JAMBF	0	0%	2.827.770	0.13%	- Mua 2.827.770 cp vì mục đích đầu tư tài chính của các nhà đầu tư ủy thác danh mục cho Công ty quản lý/ Bought 2,827,770 shares for financial investment purposes of investors who entrusted their portfolio to the Company
3	Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Quân đội	Tổ chức chính trị xã hội của MB/Trade Union of MB	1.946.510	0.09%	2.077.053	0.096%	- Tăng 130.543 cổ phiếu do thu hồi cổ phiếu của CBNV MB nghỉ việc trước hạn theo quy định/ Increase 130.543 shares from withdrawal of employees' share upon contract termination.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/None

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above; 
- HĐQT, BKS (b/c) / BOD, SB (for reporting purpose);
- Lưu VT, VP HĐQT/ Archive at Admin Office, BOD Office.

TM HĐQT/ On behalf of Board of Directors
KT Chủ tịch HĐQT / On behalf of BOD Chairman
Thành viên HĐQT / BOD Member 



Nguyễn Thị Ngọc



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2019
Hanoi, 30 July 2019

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 30.06.2019
LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY TILL 30/06/2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Hochiminh Stock Exchange;

I. Người có liên quan của MB/Affiliated persons of MB:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tên đoàn giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ (nếu có) Position (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan (ngày thôi nhiệm) Day no longer affiliated person	Lý do Reason
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành của MB/Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management of MB							
1,1	Lê Hữu Đức	005C055148	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re-appointed on 27/04/2019		
1,2	Lưu Trung Thái	005C000025	Phó Chủ tịch HĐQT Kiêm TGĐ/Vice Chairman of BOD cum CEO			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re-appointed on 27/04/2019		
1,3	Vũ Thị Hải Phượng	005C000016	Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOD			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re-appointed on 27/04/2019		
1,4	Đỗ Minh Phương		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOD			Bổ nhiệm ngày/ Re-appointed on 27/04/2019		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1,5	Nguyễn Thị Ngọc	005C004688	Thành viên HĐQT / Member of BOD			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27/04/2019		
1,6	Nguyễn Thị Thùy	005C000014	Thành viên HĐQT / Member of BOD			23.04.2014 Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointed on 27/04/2019		
1,7	Kiều Đặng Hùng		Thành viên HĐQT / Member of BOD			Bổ nhiệm ngày/ Re- appointed on 27/04/2019		
1,8	Ngô Minh Thuận	005C652222	Thành viên HĐQT / Member of BOD			Bổ nhiệm ngày/ Re- appointed on 27/04/2019		
1,9	Vũ Thái Huyền	005C222289	Thành viên HĐQT / Member of BOD			Bổ nhiệm ngày/ Re- appointed on 27/04/2019		
1,10	Lê Viết Hải	005C000009	Thành viên HĐQT / Member of BOD			Bổ nhiệm ngày/ Re- appointed on 27/04/2019		
1,11	Trần Trung Tín		Thành viên HĐQT Độc lập/ Independent Member of BOD			Bổ nhiệm ngày/ Re- appointed on 27/04/2019		
1,4	Lê Công	005C054766	Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD			23.04.2014	Thời giữ chức vụ từ/No longer to hold position from 27/04/2019	
1,7	Nguyễn Đăng Nghiêm	005C580426	Thành viên HĐQT / Member of BOD			23.04.2014	Thời giữ chức vụ từ/No longer to hold position from 27/04/2019	

STT No.	Tên tổ chức cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trú sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1,8	Hà Tiến Dũng	005C054685	Thành viên HĐQT / Member of BOD			23.04.2014	Thời giữ chức vụ từ/No longer to hold position from 27/04/2019	
1,9	Nguyễn Văn Hùng	005C711517	Thành viên HĐQT / Member of BOD			23.04.2014	Thời giữ chức vụ từ/No longer to hold position from 27/04/2019	
1,10	Nguyễn Chí Thành		Thành viên HĐQT / Member of BOD			23.04.2014	Thời giữ chức vụ từ/No longer to hold position from 27/04/2019	
1,11	Nguyễn Văn Huệ	005C032983	Thành viên HĐQT Độc lập/ Independent Member of BOD			23.04.2014	Thời giữ chức vụ từ/No longer to hold position from 27/04/2019	
1,12	Lê Thị Lợi	005C028922	Trưởng BKS / Head of Supervisory Board			05.06.2014 Bổ nhiệm lại ngày/Re- appointed on 27/04/2019		
1,13	Đỗ Văn Hưng	005C054749	Thành viên BKS/ Member of SB			29.03.2018 Bổ nhiệm lại ngày/Re- appointed on 27/04/2019		
1,14	Đỗ Thị Tuyết Mai	005C000524	Thành viên BKS/ Member of SB			Bổ nhiệm ngày/Appointed on 27/04/2019		
1,15	Phạm Thu Ngọc	005C054765	Thành viên BKS/ Member of SB			Bổ nhiệm ngày/Appointed on 27/04/2019		
1,16	Lê Minh Hồng	005C009537	Thành viên BKS/ Member of SB			23.04.2014	Thời giữ chức vụ từ/ /No longer to hold position from 27/04/2019	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
1,17	Đặng Quốc Tiến	005C500704	Thành viên BKS/ Member of SB			23.04.2014	Thời giữ chức vụ từ/No longer to hold position from 27/04/2019	
1,18	Nguyễn Thị An Bình	005C054224	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			23.11.2009		
1,19	Nguyễn Minh Châu	005C028783	Thành viên cao cấp Ban Điều hành/Senior Member of BOM			23.11.2009		
1,20	Phạm Thị Trung Hà	005C000026	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			27.04.2011		
1,21	Uông Đông Hưng	005C028050	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			02.08.2013		
1,22	Lê Hải	005C068116	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			02.08.2013		
1,23	Trần Minh Đạt	005C028948	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			01.11.2014		
1,24	Hà Trọng Khiêm	005C516886	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			26.11.2015		
1,25	Lê Quốc Minh	005C026212	Phó TGĐ/Deputy Executive Officer			26.11.2015		
2	Tổ chức mà trong đó cá nhân là nhân viên hoặc lãnh đạo, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết/ Organizations of which individuals are staff members, or leader, or owners of over 10% of outstanding shares with voting rights							
2,1	Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội/ Vietnam Military Telecommunications Group (Viettel)	005C099990		0100109106 SKHĐT TP HN cấp 25.01.2018/ granted by Hanoi Authority for Planning and Investment dated 25.01 2018	Số 1 đường Trần Hữu Dục, phường Mỹ Đĩnh 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội / No. 1 Tran Huu Duc Street, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi	30.04.2012		
3	Công ty con /Subsidiaries							

STT No.	Tên tổ chức/tên cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/tên chi nhánh Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm) Day becoming affiliated person (date of appointment)	Thời điểm không còn là người có liên quan (Ngày thôi việc) Day no longer affiliated person	Lý do Reasons
3,1	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội /Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited			0105281799 do SKHĐT TP HN cấp lần đầu 11.09.2002 cấp thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018/ granted by Hanoi Authority for Planning and Investment for the first issued date 11.09.2002 and changed for 20th on 25.12.2018	Tầng G2- Nhà B4 Kim Liên- Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Kim Liên - Q. Đống Đa - HN /Floor G2- House B4 Kim Lien - Pham Ngoc Thach Street - Kim Lien Ward - Dong Da District - Hanoi	2002		
3,2	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities Joint Stock Company			116/GP-UBCK do UBCK cấp 09.12.2013 (MSDN/Code: 0106393583)/granted by State Securities Commission dated 09.12.2013	Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, HN/Floor M-3-7, 03 Lieu Giai, Lieu Giai Ward, Ba Dinh District, Hanoi	2000		
3,3	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB /MB Capital Management Joint Stock Company			53/UBCK-GP UBCKNN cấp 06.11.2009 (MSDN/Code:0102041157)/granted by State Securities Commission dated 06.11.2009	Tầng 8, tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, phường Công Vị, quận Ba Đình, Hà Nội / Floor 8, MB Building, 3 Lieu Giai, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi	2006		
3,4	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei/ MB Shinsei Finance Limited Liability Company			58/GP-NHNN do NHNN cấp 21.09.2017 (MSDN/Code: '0107349019)/granted by SBV dated 21.09.2017	Tầng 12, tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./Floor 12, TNR Tower, 54 Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi.	2016		
3,5	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB Ageas Life Insurance Company Limited			74/GP/KDBH Bộ tài chính cấp 21.07.2016 (MSDN/ code 010752079) granted by Ministry of Finance dated 21.09.2017	Tòa nhà Vinaconex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/Vinaconex Building - 34 Lang Ha - Dong Da - Hanoi	2016		
3,6	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC) / Military Insurance Joint Stock Corporation			43/GPĐC27/KDBH Bộ tài chính cấp 08.11.2017 (MSDN/ Code:0102385623)/granted by Ministry of Finance dated 08.11.2017	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sứ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội/ Floor 8 and 15, MIPEC Building, 229 Son Tay, Nga Tu So Ward, Dong Da Dist., Hanoi	2007		

II. Người có liên quan của người nội bộ/ *Affiliated persons of internal persons*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại MB/Quan hệ MB/Relationship <i>Position at MB/Relationship</i>	Số CMND/ĐKKD <i>ID card/Certificate of Business Registration No.</i>	Ngày cấp CMND/ĐKKD <i>Date of issue</i>	Nơi cấp CMND/ĐKKD <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of shares ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
I. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT/List of affiliated persons of internal persons who are BOD members										
1	Lê Hữu Đức	005C055148	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					143.061	0,0066	
1.1	Nguyễn Thị Kim Liên		Vợ / <i>Wife</i>							
1.2	Lê Hữu Tài		Con trai / <i>Son</i>							
1.3	Lê Thị Thu Hiền		Con gái / <i>Daughter</i>							
1.4	Lê Thị Chang		Chị gái / <i>Sister</i>							
1.5	Lê Thị Mỹ		Chị gái / <i>Sister</i>							
1.6	Lê Hữu Tích		Em trai / <i>Brother</i>							
1.7	Lê Thị Bích Thủy		Em gái / <i>Sister</i>							
2	Lưu Trung Thái	005C000025	Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc/ <i>Vice Chairman & CEO</i>					579.498	0,0268	
2.1	Lưu Trung Thơm		Bố đẻ / <i>Father</i>							
2.2	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ / <i>Mother</i>							
2.3	Đặng Thị Huyền Hương	005C007899	Vợ / <i>Wife</i>							
2.4	Lưu Bảo Châu		Con gái / <i>Daughter</i>							
2.5	Lưu Trung Dũng		Con trai / <i>Son</i>							
2.6	Lưu Thiệu Thu	005C008812	Em gái / <i>Sister</i>					5.603	0,0003	
2.7	Lưu Thị Thủy		Em gái / <i>Sister</i>							
3	Vũ Thị Hải Phượng	005C000016	Phó chủ tịch HĐQT MB/ <i>Vice Chairman</i>					720.491	0,0333	
3.1	Vũ Đình Phóng		Bố đẻ / <i>Father</i>							
3.2	Trần Thị Thoan		Mẹ đẻ / <i>Mother</i>							
3.3	Trần Minh Tuấn		Chồng/ <i>Husband</i>					18.655	0,0009	
3.4	Trần Vũ Hà Duy		Con trai / <i>Son</i>					8.009	0,0004	
3.5	Trần Hà Linh		Con gái / <i>Daughter</i>							
3.6	Vũ Thành Long		Em trai / <i>Brother</i>							
3.7	Vũ Thanh Loan		Em gái / <i>Sister</i>							
4	Đỗ Minh Phương		Phó chủ tịch HĐQT MB/ <i>Vice Chairman</i>					31.921	0,0015	
4.1	Nguyễn Thị Minh Phương		Vợ / <i>Wife</i>							
4.2	Đỗ Hà Trang		Con gái / <i>Daughter</i>							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4,3	Đỗ Đình Khánh Nam		Em trai / Brother							
4,4	Đỗ Phương Liên		Em gái / Sister							
4,5	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội/Vietnam Military Telecommunications Group (Viettel)		Ông Đỗ Minh Phương là Phó tổng giám đốc tại Viettel/ Mr. Do Minh Phuong is Deputy CEO					315.661.185	14,6109	
4,6	Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả/Cam Pha Cement Joint Stock Company		Ông Đỗ Minh Phương là Chủ tịch HĐQT công ty/ Mr. Do Minh Phuong is Chairman							
5	Nguyễn Thị Ngọc	005C004688	Thành viên/Member					89.935	0,0042	
5,1	Nguyễn Hữu Doanh		Bố đẻ / Father					34.569	0,0016	
5,2	Đỗ Thị Ngọc Bảo	005C067175	Mẹ đẻ / Mother					88.391	0,0041	
5,3	Nguyễn Hoàng Trung		Con trai / Son							
5,4	Nguyễn Hoàng An		Con trai / Son							
5,5	Nguyễn Hữu Bảo Khánh	005C026300	Em trai / Brother					3.149	0,0001	
5,6	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company	005C006868	Bà Nguyễn Thị Ngọc là Chủ tịch HĐQT/Ms. Nguyen Thi Ngoc is Chairwoman	Giấy phép số 53/UBCK-GP (Mã số thuế 0102041157)	06.11.2009	UBCKNN/ State Securities Commission	Số 03 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội / No 03 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi			
6	Nguyễn Thị Thủy	005C000014	Thành viên/Member					539.556	0,0250	
6,1	Nguyễn Tiến Dũng		Bố đẻ / Father							
6,2	Doãn thị Nhi		Mẹ đẻ / Mother							
6,3	Trần Trọng Hương	005C099899	Chồng/ Husband					271.000	0,0125	
6,4	Trần Ngọc Minh		Con gái / Daughter							
6,5	Trần Nguyễn Khánh Hoàng		Con trai / Son							
6,6	Nguyễn Tiến Sỹ		Em trai / Brother							
6,7	Nguyễn Thị Thủy		Em gái / Sister							
6,8	Nguyễn Anh Dương		Em trai / Brother							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tai khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Chú Note
6,9	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB Ageas Life Insurance Company Limited		Bà Nguyễn Thị Thủy là chủ tịch Hội đồng thành viên/ Ms. Nguyen Thi Thuy is Chairwoman of Members' Council	74/GP/KDBH (MSDN: 0107520795)	21.07.2016	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tòa nhà Vinaconex - số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/ Vinaconex Building - No 34 Lang Ha - Dong Da - Hanoi			
7	Kiều Đặng Hùng		Thành viên/Member					0		
7.1	Nguyễn Kim Lan	005C664352	Vợ/ Wife					140	0,0000	
7.2	Kiều Văn Ban		Bố đẻ/ Father							
7.3	Đặng Thị Vũ		Mẹ đẻ/ Mother							
7.4	Kiều Nguyễn Anh Đức		Con trai/ Son							
7.5	Kiều Nguyễn Đức Huy		Con trai/ Son							
7.6	Kiều Đặng Hải		Em trai/ Brother							
7.7	Kiều Đặng Thu Hạnh		Em gái/ Sister							
7,8	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn/ Vietnam Helicopter Corporation-limited liability company		Ông Kiêu Đặng Hùng là Phó tổng giám đốc/ Mr. Kieu Dang Hung is Deputy CEO	0100107966	17.11.2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội / Hanoi Authority for Planning and Investment	172 Đường Trường Chinh, Hà Nội/ 172 Truong Chinh Street - Hanoi	167.736.174	7,7639	
8	Ngô Minh Thuận	005C652222	Thành viên/Member					9	0,0000	
8.1	Võ Thị Xuân Thủy	005C565425	Vợ/ Wife							
8.2	Ngô Văn Thảo		Bố đẻ/ Father							
8.3	Lê Thị Chấn		Mẹ đẻ/ Mother							
8.4	Ngô Thị Thanh Nhân		Em gái/ Sister							
8.5	Ngô Minh Tuấn		Em gái/ Sister							
8.6	Ngô Thị Mai Nhiên		Em gái/ Sister							
8.7	Ngô Minh Quang Anh		Con trai/ Son							
8.8	Ngô Minh Phương		Con trai/ Son							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8,9	Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải và xếp dỡ Tân Cảng/ Tan Cang Logistics and Freight Forwarding Joint Stock Company		Ông Ngô Minh Thuận là Chủ tịch HĐQT/Mr. Ngo Minh Thuan is Chairman	0304875444	27.04.2012	Sở KH&ĐT TP HCM / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TPHCM/ Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, District 2, HCM City			
8,10	Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép /Tan Cang Cai Mep Joint Stock Company		Ông Ngô Minh Thuận là Chủ tịch HĐQT/Mr. Ngo Minh Thuan is Chairman	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu/Department of Planning and Investment of Ba Ria Vung Tau Province	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/Tan Phuoc commune, Tan Thanh district, Ba Ria - Vung Tau province			
8,11	Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước/Tan Phuoc Hiiep Phuoc Joint Stock Company		Ông Ngô Minh Thuận là Chủ tịch HĐQT/Mr. Ngo Minh Thuan is Chairman	0309924984	28.10.2015	Sở KH&ĐT TP HCM / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Lô A9 khu A KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP.HCM/Lot A9, Area A, Hiep Phuoc Industrial Park, Long Thoi Commune, Nha Be District, HCM City			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tên khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8,12	Công ty TNHH một Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn /Sai Gon Newport Corporation		Ông Ngô Minh Thuận là Phó Chủ tịch HĐTV, TGD/Mr. Ngo Minh Thuan is Vice Chairman cum CEO	0300514849	28.03.2014	Sở KH&ĐT TP HCM / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 722 Điện Biên Phủ - Phường 22 Quận Bình Thạnh - TPHCM/No. 722 Dien Bien Phu - Ward 22 Binh Thanh District - HCM City	161.001.285	7,4522	
9	Vũ Thái Huyền	005C222289	Thành viên/Member					0		
9.1	Vũ Thái Đình		Bố đẻ/ Father							
9.2	Đào Nam Hải		Chồng/ Husband							
9.3	Phạm Việt Quân		Con trai/ Son							
9.4	Đào Huyền Mai		Con gái/ Daughter							
9.5	Vũ Thái Long		Anh trai/ Brother							
9.6	Vũ Việt Sơn		Anh trai/ Brother							
9,7	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC)/ State Capital Investment Corporation (SCIC)		Bà Vũ Thái Huyền là đại diện phần vốn góp của SCIC vào MB/ Ms. Vu Thai Huyen is capital Representative of SCIC in MB	0101992921	05.05.2016	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ Hanoi Authority for Planning and Investment	Số 117 Trần Duy Hung, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội / No 117 Tran Duy Hung, Trung Hoa ward, Cau Giay district, Hanoi	210.440.790	9,7406	
10	Lê Việt Hải	005C000009	Thành viên/Member					84.013	0,0039	
10.1	Vũ Hoàng Yến		Vợ/ Wife							
10.2	Lê Công Sòa	005C054590	Bố đẻ/ Father					20.547	0,0010	
10.3	Nguyễn Thị Ngọc		Mẹ đẻ/ Mother							
10.4	Lê Nhật Minh		Con trai/ Son							
10.5	Lê Công Duy		Con trai/ Son							
10.6	Lê Thị Hải Yến	005C054085	Em gái/ Sister					1.321	0,0001	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10,7	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội (Mic)/Military Insurance Corporation		Ông Lê Việt Hải là Thành viên HĐQT / Mr. Le Viet Hai is BOD member	43/GPĐC27/KDBH (MSDN:010238562 3)	08.11.2017	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội/ 8th and 15th floors, MIPEC Building, 229 Son Tay, Nga Tu So Ward, Dong Da District, Hanoi City			
11	Trần Trung Tín		Thành viên HĐQT Độc lập/ Independent BOD member					0		
11,1	Nguyễn Thị Kim Thu		Vợ/ Wife							
11,2	Trần Hoàng Trung		Con trai/ Son							
11,3	Trần Túc		Anh trai/ Brother							
11,4	Trần Khánh Hội		Anh trai/ Brother							
11,5	Trần Minh Hưng		Chị gái/ Sister							
III. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên BKS/ Related person of Internal person who is members of Supervisory Board										
1	Lê Thị Lợi	005C028922	Trưởng Ban kiểm soát MB/Head of Supervisory Board					678.678	0,0314	
1.1	Mai Thị Phi		Mẹ đẻ/ Mother							
1.2	Hoàng Bá Khải		Chồng/ Husband							
1.3	Hoàng Hà My		Con gái/ Daughter							
1.3	Hoàng Lê Minh		Con trai/ Son							
1.4	Lê Xuân Toàn		Anh trai/ Brother							
2,3	Lê Xuân Lý		Anh trai/ Brother							
1.5	Lê Xuân Linh		Anh trai/ Brother							
1.6	Lê Thị Yên		Chị gái/ Sister					2	0,0000	
3,3	Lê Thị Nhân		Chị gái/ Sister							
1.7	Lê Thị Lai		Chị gái/ Sister							
1.8	Lê Thị Lan		Chị gái/ Sister					1	0,0000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ/tư MB/Quan hệ MB/Relationship MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2	Đỗ Văn Hưng	005C054749	TV BKS/ Member					2.045.746	0,0947	
2,1	Phạm Thị Lăng		Mẹ đẻ/ Mother							
2,2	Nguyễn Thị Huệ		Vợ/ Wife							
2,3	Đỗ Văn Hân		Em trai/ Brother							
2,4	Đỗ Bảo Châu		Con gái/ Daughter							
2,5	Đỗ Huệ Phương		Con gái/ Daughter							
2,6	Đỗ Văn Hạnh		Anh trai/ Brother							
2,7	Đỗ Thị Phương		Chị gái/ Sister							
2,8	Đỗ Thị Hứng		Em gái/ Sister							
3	Đỗ Thị Tuyết Mai	005C000524	TV BKS/ Member					28.730	0,0013	
3,1	Đỗ Văn Hùng		Bố đẻ/ Father							
3,2	Trần Thị Mười		Mẹ đẻ/ Mother							
3,3	Nguyễn Hải	005C054675	Chồng/ Husband					30.943	0,0014	
3,4	Đỗ Thị Hạnh		Chị gái/ Sister							
3,5	Đỗ Thị Mai Hương	005C028665	Em gái/ Sister					1.978	0,0001	
3,6	Đỗ Văn Hưng		Em trai/ Brother							
3,7	Nguyễn Đỗ Khải		Con trai/ Son							
3,8	Nguyễn Đỗ Quân		Con trai/ Son							
4	Phạm Thu Ngọc	005C054765	TV BKS/ Member					495.466	0,0229	
4,1	Đình Hồng Hải	005C019920	Chồng/ Husband					718	0,0000	
4,2	Phạm Thu Sóc		Mẹ đẻ/ Mother							
4,3	Phạm Đình Nguyên		Anh trai/ Brother							
4,4	Đình Phạm Phương Thảo		Con gái/ Daughter							
4,5	Đình Phạm Châu Anh		Con gái/ Daughter							
4,6	Đình Hoàng Bách		Con trai/ Son							
IV. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên Ban Tổng Giám đốc, ban điều hành/ Related persons of Internal person who is a member of Board of Management										
1	Lưu Trung Thái (Người ủy quyền công bố TT)/ Authorized person to disclose information)	005C000025	Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc/ Vice Chairman & CEO					579.498	0,0268	
1,1	Lưu Trung Thom		Bố đẻ/ Father							
1,2	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ/ Mother							
1,3	Đặng Thị Huyền Hương	005C007899	Vợ/ Wife							
1,4	Lưu Bảo Châu		Con gái/ Daughter							
1,5	Lưu Trung Dũng		Con trai/ Son							
1,6	Lưu Thiệu Thu	005C008812	Em gái/ Sister					5.603	0,0003	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1,7	Lưu Thị Thủy		Em gái / Sister							
2	Nguyễn Thị An Bình	005C054224	Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					907.394	0,0420	
2,1	Nguyễn Thị Hằng		Mẹ đẻ/ Mother							
2,2	Tô Nghiêm Trang		Chồng/ Husband							
2,3	Tô Thùy Linh		Con gái/ Daughter							
2,4	Tô Hải Đăng		Con trai/ Son							
2,5	Nguyễn Hồng Sơn		Anh trai/ Brother							
2,6	Nguyễn Hồng Hải		Anh trai/ Brother							
2,7	Nguyễn Thị Phương Mai		Chị gái/ Sister							
3	Nguyễn Minh Châu	005C028783	Thành viên cao cấp ban điều hành/ Senior member of BOM					149.135	0,0069	
3,1	Nguyễn Tiến Minh		Bố đẻ/ Father							
3,2	Nguyễn Thị Trâm		Mẹ đẻ/ Mother							
3,3	Trần Xuân Đạt		Chồng/ Husband							
3,4	Trần Xuân Tùng		Con trai/ Son							
3,5	Trần Xuân Lâm		Con trai/ Son							
3,6	Nguyễn Tiến Thành		Em trai/ Brother							
3,7	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei / MB Shinsei Finance Limited Liability Company		Bà Nguyễn Minh Châu là Chủ tịch HDTV /Ms. Nguyen Minh Chau is Chairwoman of Members' Council	Giấy phép 58/GP- NHNN (MSDN: '0107349019)	21.09.2017	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ Hanoi Authority for Planning and Investment	Tầng 12 tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chi Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội/ Floor 12, TNR Tower Building, 54 Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong, Dong Da, Hanoi			
4	Phạm Thị Trung Hà	005C000026	Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					349.498	0,0162	
4,1	Phạm Cầu		Bố đẻ/ Father							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tên khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Security trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.2	Phạm Quang Hưng	005C006006	Chồng/ Husband							
4.3	Phạm Trung Nghĩa		Con trai/ Son							
4.4	Phạm Trần Minh Hằng		Con gái/ Daughter							
4.5	Phạm Thanh Bình	005C054321	Em trai/ Brother					1.528	0,0001	
4.6	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB /Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited		Bà Phạm Thị Trung Hà là Chủ tịch công ty/Ms. Phạm Thị Trung Ha is Chairwoman		Cấp lần đầu 11.09.2002, thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018/ The first issued date is 11.09.2002, change 20th on 25.12.2018	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ Hanoi Authority for Planning and Investment	G2- Nhà B4 Kim Liên- Phạm Ngọc Thạch- Đồng Đa- HN/G2- House B4 Kim Lien- Pham Ngoc Thach- Dong Da-HN			
5	Uông Đông Hưng	005C028050	Phó TGD/ Deputy Executive Officer					80.458	0,0037	
5.1	Uông Văn Tông		Bố đẻ/ Father							
5.2	Ngô Thị Xuyên		Mẹ đẻ/ Mother					21.747	0,0010	
5.3	An Phương Huệ		Vợ /Wife							
5.4	Uông Gia Phú		Con trai /Son							
5.5	Uông Gia Duy		Con trai /Son							
5.6	Uông Văn Tuấn		Anh trai /Brother							
5.7	Uông Thị Hải Yến		Em gái/ Sister					157	0,0000	
5.8	Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC)/ Military Insurance Corporation		Ông Uông Đông Hưng là Chủ tịch HDQT/ Mr. Uong Dong Hung is Chairman	43/GPĐC27/KDBH (Mã số thuế 0102385623)	11/8/2017	Bộ Tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội/ 8th and 15th floors, MIPEC Building, 229 Son Tay, Nga Tu So Ward, Dong Da District, Hanoi City			
6	Lê Hải	005C068116	Phó TGD/ Deputy Executive Officer					10.007	0,0005	
6.1	Lê Nghĩa	005C004646	Bố đẻ/ Father							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6,2	Nguyễn Thị Yên		Mẹ đẻ/ Mother							
6,3	Nguyễn Hồng Nhung	005C051838	Vợ/ Wife							
6,4	Lê Hải Yến		Con gái/ Daughter							
6,5	Lê Hải Ngọc		Con gái/ Daughter							
6,6	Lê Hải Châu		Con gái/ Daughter							
6,7	Lê Hiếu	005C042128	Anh trai/ Brother					984	0,0000	
6,8	Lê Trung	005C004488	Anh trai/ Brother					2.927	0,0001	
7	Trần Minh Đạt	005C028948	Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					345.701	0,0160	
7,1	Đỗ Thị Xạ		Mẹ đẻ/ Mother							
7,2	Tô Thái Hà		Vợ/ Wife							
7,3	Trần Hà Trang		Con gái/ Daughter							
7,4	Trần Quốc Khang		Con trai/ Son							
7,5	Trần Thị Minh		Chị gái/ Sister							
7,6	Trần Minh Khánh		Anh trai/ Brother							
7,7	Trần Minh Phát		Anh trai/ Brother							
7,8	Trần Thị Hồng Phương		Em gái/ Sister							
8	Hà Trọng Khiêm	005C516886	Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					34.946	0,0016	
8,1	Trần Thị Duyên	005C509399	Mẹ đẻ/ Mother							
8,2	Hà Ngọc Xứng		Bố đẻ/ Father							
8,3	Nguyễn Quỳnh Mai	005C500023	Vợ/ Wife					8.134	0,0004	
8,4	Hà Gia Vinh		Con trai/ Son							
8,5	Hà Gia Bảo		Con trai/ Son							
8,6	Hà Trọng Khôi		Anh trai/ Brother							
8,7	Hà Quý Khang		Anh trai/ Brother							
8,8	Hà Trọng Khoa	005C500783	Em trai/ Brother					30.366	0,0014	
8,9	Công ty cổ phần Tân cảng cá mép/ Tan Cang Cai Mep Joint Stock Company		Ông Hà Trọng Khiêm là TV HĐQT/ Mr. Ha Trong Khiem is BOD member	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ Authority for Planning and Investment of Ba Ria Vung Tau province	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ Tan Phuoc commune, Tan Thanh district, Ba Ria - Vung Tau province			

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ/Liên hệ MB/Quan hệ MB/Relationship	Số CMND/ĐKKD ID Card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9	Lê Quốc Minh	005C026212	Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					433.675	0,0201	
9.1	Lê Tuấn Hợp		Bố đẻ/ Father							
9.2	Nguyễn Thị Thu Hương		Mẹ đẻ/ Mother							
9.3	Lê Quốc Bình		Anh trai/ Brother					2.891	0,0001	
9.4	Lê Quốc Dũng	005C063768	Anh trai/ Brother					5.537	0,0003	
9.5	Hồ Thị Thu Hương		Vợ/ Wife							
9.6	Lê Quốc Nhật Vinh		Con trai/ Son							
9.7	Lê Hồ Quỳnh Anh		Con gái/ Daughter							
9.8	Công ty cổ phần chứng khoán MB/MB Securities Joint Stock Company	005P999999	Ông Lê Quốc Minh là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Le Quoc Minh is Chairman	ISDN: 0106393583)	09.12.2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội/ No. 3, Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi			
9.9	Công ty CP PTTM Vinaconex/ Vinaconex Trade Development Joint Stock Company		Ông Lê Quốc Minh là TV HĐQT/ Mr.Le Quoc Minh is BOD member	0102747619	ĐKKD thay đổi lần 4 ngày 25.07.2016/ Business Registration change the 4th on 25.07.2016	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ Hanoi Authority for Planning and Investment	459C Bạch Mai- phường Trương Định - Q. Hai Bà Trung- HN/459C Bach Mai - Truong Dinh Ward - Hai Ba Trung District - Hanoi			
V. Người có liên quan của người nội bộ là Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Người phụ trách kế toán/Related persons of Internal person who is a Chief Accountant, CFO, Head of Accounting Department										
1	Nguyễn Thị Thanh Nga	005C067156	Quyền giám đốc tài chính/Acting CFO					189.689	0,0088	
1.1	Trịnh Anh Tuấn		Chồng/ Husband							
1.2	Trịnh Minh Thư		Con /Daughter							
1.3	Trịnh Tuấn Khang		Con /Son							
1.4	Nguyễn Đức Nghi	Không có	Bố đẻ/ Father							
1.5	Trần Thị Vàng	Không có	Mẹ đẻ/ Mother							
1.6	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Không có	Em gái/ Sister							

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MB/Quan hệ Position at MB/Relationship	Số CMND/BKKD ID card/Certificate of Business Registration No.	Ngày cấp CMND/ BKKD Date of issue	Nơi cấp CMND/ BKKD Place of issue	Địa chỉ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1,7	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB Ageas Life Insurance Company Limited		Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là Thành viên HĐTV/ Ms.Nguyen Thi Thanh Nga is member of Members' Council	Giấy phép 74/GP/KDBH (MSDN: 0107520795)	21.07.2016	Bộ Tài chính/ Ministry of Finance	Tòa nhà Vinaconex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/ Vinaconex Building - No 34 Lang Ha - Dong Da - Hanoi			
2	Đặng Thủy Dung	005C000044	Kế toán trưởng/ Chief Accountant					73.181	0,0034	
2,1	Đặng Văn Phúc		Bố/ Father							
2,2	Vũ Thị Tuất		Mẹ/ Mother					98.904	0,0046	
2,3	Đặng Thủy Ngọc		Chị gái/ Sister							
2,4	Đặng Thị Thủy		Em gái/ Sister					66.941	0,0031	
2,5	Nguyễn Bảo Vân		Con gái/ Daughter							
2,6	Nguyễn Phương Linh		Con gái/ Daughter							

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- HĐQT, BKS (b/c)/BOD, SB (for reporting purpose);
- TGD/CEO;
- Lưu VP HĐQT/Archive at BOD Office..

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/On behalf of Board of Directors

KT.CHỦ TỊCH HĐQT/On behalf of BOD Chairman

THÀNH VIÊN HĐQT/BOD Member *B*



Nguyễn Thị Ngọc